ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 541 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 06 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; lĩnh vực hoạt động xây dựng và lĩnh vực môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ các Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 06/3/2018 về ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 13/TTr-BQL ngày 04/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; lĩnh vực hoạt động xây dựng và lĩnh vực môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước *(Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2025 và sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hoạt động xây dựng và lĩnh vực môi trường tại Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thay thế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đối với các thủ tục hành chính không công bố trong Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, Nội chính.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ, LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 541 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế, lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	**Lĩnh vực quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế**					
1	2.002728	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	58 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái. - Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành

						trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	2.002731	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	Không quy định	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái. - Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	2.002729	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban	Không	- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

				Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.		- Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái. - Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	2.002732	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	Không quy định	- Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.	Không	- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái. - Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục

						hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
II	**Lĩnh vực hoạt động xây dựng**					
1	1.013239.	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
2	1.013234.	Thủ tục thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I;	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình	Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số

		xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
3	1.013236.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	150.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức

						năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
4	1.013238.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cảo tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	150.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
5	1.013230.	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	150.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt

		trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)				động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
6	1.013231.	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	20.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
7	1.013233.	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho	20.000 đồng/giấy phép/lần theo	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm

		công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ /Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):		Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
8	1.013235.	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	20.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ

		trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):				trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
9	1.013225.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	150.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
10	1.013229.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cảo tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;	150.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều

		tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):		- Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	định của HĐND tỉnh.	và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
11	1.013232.	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	150.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng

12	1.013226.	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	20.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
13	1.013227.	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ /Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	20.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-

		tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)				BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
14	1.013228.	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	20.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng

III. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực môi trường

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	1.013239	Cấp giấy phép môi trường	*Bước 1: Nộp hồ sơ.* - Tổ chức/cá nhân (Chủ dự án đầu tư, cơ sở) nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Ban Quản lý Khu kinh tế thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: Số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. - Chủ dự án đầu tư, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo một trong các trường hợp sau: + Chủ dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường: Nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường sau khi đã hoàn thành công trình xử lý chất thải cho toàn bộ dự án hoặc cho từng phân kỳ đầu tư của dự án (nếu dự án có phân kỳ đầu tư theo từng giai	Đối với các trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 20 (hai mươi) ngày ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. *Trong đó:* Tổng thời gian giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế là 12 (mười hai) ngày;	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	9.000.000 đồng/Giấy phép	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy

			đoạn) hoặc cho hạng mục công trình xử lý chất thải độc lập của dự án. Dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. + Chủ dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường: Tự quyết định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường sau khi có đầy đủ hồ sơ theo quy định. Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 36 của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng không thuộc đối tượng được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng thì phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng.	Tổng thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 08 (tám) ngày (bao gồm thời gian Văn phòng UBND tỉnh gửi Phiếu lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh và tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường). Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép. - Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp			định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí về thẩm định hồ sơ thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước; - Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

			+ Chủ dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường đang vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật trước ngày Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành: Tự quyết định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường để bảo đảm thời điểm phải có giấy phép môi trường sau khi kết thúc vận hành thử nghiệm nhưng chậm nhất trước 30 ngày tính đến thời điểm phải có giấy phép môi trường; Trường hợp không bảo đảm thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định tại điểm này, chủ dự án đầu tư phải có thông báo gia hạn thời gian vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP để được cấp giấy phép môi trường sau khi kết thúc vận hành thử nghiệm. + Chủ cơ sở, sản xuất, kinh doanh: Tự quyết định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường để bảo đảm thời điểm phải có giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP nhưng chậm nhất	giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ . *Trong đó:* Tổng thời gian giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế là 22 (hai mươi hai) ngày; Tổng thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 08 (tám) ngày (bao gồm thời gian Văn phòng UBND tỉnh gửi Phiếu lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh và tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường). (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ			

			trước 30 ngày tính đến thời điểm phải có giấy phép môi trường. *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ.* Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. *Bước 3. Thẩm định hồ sơ.* - Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm tra theo một trong các trường hợp sau: *+ Đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và không có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc có thay đổi nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường và chưa đến mức phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:* Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định cấp	sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép. Trong thời hạn tối đa 12 tháng, kể từ ngày có văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung của cơ quan cấp giấy phép môi trường, chủ dự án đầu tư, cơ sở hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường và gửi cơ quan cấp phép. Trường hợp giấy phép môi trường đã được cấp có thời hạn còn lại dưới 12 tháng, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan cấp phép để được			

			giấy phép môi trường, không tổ chức kiểm tra thực tế. + *Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường*: Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định. Trong trường hợp cần thiết, hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực dự kiến triển khai dự án đầu tư. Tùy theo quy mô, tính chất, mức độ của dự án việc tổ chức khảo sát thực tế do chủ tịch hội đồng thẩm định quyết định cử đại diện thành phần hội đồng thực hiện. + *Đối với cơ sở, dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường*: Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập đoàn kiểm tra. - Thành viên Hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường, viết bản nhận xét, đánh giá về các nội dung quy định tại Điều 40 Luật Bảo	cấp giấy phép môi trường trước khi giấy phép môi trường đã được cấp hết hiệu lực. Sau thời hạn này, việc cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường).			

			vệ môi trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến nhận xét, đánh giá của mình. - Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định hoặc kết quả của đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét, tham mưu trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho Chủ dự án đầu tư, nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. Sau khi nhận được hồ sơ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Văn phòng UBND tỉnh chuyển ngay các ý kiến của các thành viên UBND tỉnh để Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp, giải trình (nếu có). Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi				

			trường cho dự án hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho Chủ dự án đầu tư, nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - *Bước 4: Trả kết quả.* Chủ đầu tư dự án nhận kết quả tại Bộ phận Trả kết quả thuộc Trung tâm Phục vụ Hành chính công.				
2.	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	*Bước 1: Nộp hồ sơ.* - Chủ dự án đầu tư, cơ sở lập hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận Tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. - Chủ dự án đầu tư, cơ sở gửi văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi trong trường hợp có thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc Chủ dự án đầu tư, cơ sở. *Bước 2: Kiểm tra hồ sơ.*	- *Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:* Không quy định. - *Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường:* Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Tổng thời gian giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế là 05 (năm) ngày; Tổng thời gian giải quyết của	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

			Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. *Bước 3: Thẩm định hồ sơ.* - Ban Quản lý Khu kinh tế nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của Chủ dự án đầu tư, cơ sở. + Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, Ban Quản lý Khu kinh tế có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tham mưu, trình UBND tỉnh cấp đổi giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở với thời hạn còn lại của giấy phép. Sau khi nhận được hồ sơ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND	UBND tỉnh là 05 (năm) ngày (bao gồm thời gian Văn phòng UBND tỉnh gửi Phiếu lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh và tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp đổi giấy phép môi trường). Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.			- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí về thẩm định hồ sơ thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước; - Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

			tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Văn phòng UBND tỉnh chuyển ngay các ý kiến của các thành viên UBND tỉnh để Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp, giải trình (nếu có). Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh cấp đổi Giấy phép môi trường cho dự án hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho Chủ dự án đầu tư, nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - *Bước 4: Trả kết quả.* Chủ dự án đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Trả kết quả thuộc Trung tâm Phục vụ Hành chính công.				
3.	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	*Bước 1: Nộp hồ sơ.* - Tổ chức/cá nhân (Chủ dự án đầu tư, cơ sở) lập hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh phép môi trường thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 727, Quốc	- *Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:* Không quy định. - *Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường:* tối đa 25 (hai mươi lăm) ngày kể từ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình	4.500.000 đồng/Giấy phép	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày

			lộ 14, phường Tân Bình, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Chủ dự án đầu tư, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường trong thời hạn còn lại của Giấy phép khi có thay đổi một trong các nội dung cấp phép theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (trừ trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường hoặc thay đổi khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh; trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường, việc thay đổi giấy phép môi trường được thực hiện khi có đề nghị của Chủ dự án đầu tư, cơ sở). *Bước 2: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ.* Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, Ban Quản lý Khu kinh tế có văn bản thông báo cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tham mưu,	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Tổng thời gian giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế là 17 (mười bảy) ngày; Tổng thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 08 (tám) ngày (bao gồm thời gian Văn phòng UBND tỉnh gửi Phiếu lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh và tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp điều chỉnh giấy phép môi trường). Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải	Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí về thẩm định hồ sơ thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước; - Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước

			trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Sau khi nhận được hồ sơ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Văn phòng UBND tỉnh chuyển ngay các ý kiến của các thành viên UBND tỉnh để Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp, giải trình (nếu có). Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường cho dự án, cơ sở hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp điều chỉnh giấy phép môi trường. - *Bước 3: Trả kết quả* Chủ đầu tư dự án nhận kết quả tại Bộ phận Trả kết quả thuộc Trung tâm Phục vụ Hành chính công.	quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.			khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

4.	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	*Bước 1: Nộp hồ sơ.* - Tổ chức/cá nhân (Chủ dự án đầu tư, cơ sở) nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trên Cổng dịch vụ công hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: Số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. - Chủ dự án đầu tư, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường theo một trong các trường hợp sau: + (1) Giấy phép hết hạn: Gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng. + (2) Dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tăng quy mô, công suất sản xuất, thay đổi công nghệ sản xuất dẫn đến làm gia tăng tác động xấu đến môi trường và các thay đổi làm gia tăng tác động xấu đến môi trường quy định tại điểm b khoản 3 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường (trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9, Điều 1, Nghị định	- Đối với các trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 20 (hai mươi) ngày ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. *Trong đó:* Tổng thời gian giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế là 12 (mười hai) ngày; Tổng thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 08 (tám) ngày (bao gồm thời gian Văn phòng UBND tỉnh gửi	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	9.000.000 đồng/Giấy phép	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước

			số 05/2025/NĐ-CP hoặc thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường): Gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. + (3) Dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có các thay đổi làm tăng tác động xấu đến môi trường quy định tại điểm b khoản 3 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường: Gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. *Bước 2. Kiểm tra hồ sơ* Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. *Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế .* - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm	Phiếu lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh và tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường). - Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ . *Trong đó:* Tổng thời gian giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế là 22 (hai mươi hai) ngày; Tổng thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 08 (tám) ngày (bao gồm thời gian			quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí về thẩm định hồ sơ thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước; - Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

			tra theo một trong các trường hợp sau: + *Đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và không có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc có thay đổi nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường và chưa đến mức phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:* Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định cấp lại giấy phép môi trường, không tổ chức kiểm tra thực tế. + *Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường*: Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định. Trong trường hợp cần thiết, hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực dự kiến triển khai dự án đầu tư. Tùy theo quy mô, tính chất, mức độ của dự án việc tổ chức khảo sát thực tế do chủ tịch hội đồng thẩm định quyết định cử đại diện thành phần hội đồng thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh gửi Phiếu lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh và tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường). (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép. Trong thời hạn tối đa 12 tháng, kể từ ngày có văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung của cơ quan cấp giấy phép môi trường, chủ dự án đầu tư, cơ sở hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp			

			+ *Đối với cơ sở, dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường*: Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập đoàn kiểm tra. - Thành viên Hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường, viết bản nhận xét, đánh giá về các nội dung quy định tại Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến nhận xét, đánh giá của mình. - Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định hoặc kết quả của đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét, tham mưu trình UBND tỉnh cấp lại giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp lại giấy phép môi trường hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép môi trường.	giấy phép môi trường và gửi cơ quan cấp phép. Trường hợp giấy phép môi trường đã được cấp có thời hạn còn lại dưới 12 tháng, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan cấp phép để được cấp giấy phép môi trường trước khi giấy phép môi trường đã được cấp hết hiệu lực. Sau thời hạn này, việc cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường).			

			Sau khi nhận được hồ sơ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Văn phòng UBND tỉnh chuyển ngay các ý kiến của các thành viên UBND tỉnh để Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp, giải trình (nếu có). Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường cho dự án hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho Chủ dự án đầu tư, nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép môi trường. - *Bước 4: Nhận kết quả.* Chủ đầu tư dự án, cơ sở nhận kết quả tại Bộ phận Trả kết quả thuộc Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.				

**** Ghi chú**: Nội dung thủ tục hành chính cụ thể công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/) theo quy định.*